

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Ngọc Liêm
- Bà Hồ Thị Thanh Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc L, sinh ngày 15/4/1984; CCCD số 089184024775, ngày cấp 28/6/2022;

Nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp N, xã N, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1979; CCCD số 089079005002;

Nơi cư trú: Số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H do mai mối nên tiến đến hôn nhân. Đến ngày 27/5/2008, chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã N,

tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang.

Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H làm nghề chạy máy cày của gia đình, tuy nhiên trong quá trình đi làm thì máy móc có bị hư hỏng, không đủ dầu để chạy và có nói với cha mẹ chồng, tuy nhiên, cha mẹ chồng không những không đưa tiền mà còn chửi chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H; vì thiếu tiền nên anh Dương Văn H có kêu chị Lê Ngọc L hỏi mượn tiền để sửa máy và mua dầu, đến mùa gom tiền thì sẽ trả lại, khi mượn thì anh Dương Văn H không có nói với cha mẹ của anh Dương Văn H. Đến mùa sau, khi gom tiền thì anh Dương Văn H đưa hết tiền cho cha mẹ của anh Dương Văn H nên không có tiền trả nợ; sau đó, chủ nợ lại đòi tiền thì cha mẹ của anh Dương Văn H cho rằng anh Dương Văn H và chị Lê Ngọc L giấu tiền để làm của riêng, kể từ đó cha mẹ chồng thường xuyên chửi và nói chị Lê Ngọc L “lấy tiền để đi đánh bạc và cho trai ăn nên không còn tiền”. Mặc dù anh Dương Văn H biết sự việc mượn tiền nhưng anh Dương Văn H không đứng ra giải thích cho chị Lê Ngọc L mà để mặc cha mẹ chồng chửi chị Lê Ngọc L. Sau đó, anh Dương Văn H còn nghe lời cha mẹ để chửi mắng chị Lê Ngọc L vì cho rằng “chị Lê Ngọc L lấy tiền đánh bạc và cho trai ăn” dẫn đến vợ chồng xảy ra cự cãi, trong quá trình cự cãi anh Dương Văn H có sử dụng tay đánh đập chị Lê Ngọc L. Kể từ đó, anh Dương Văn H thường xuyên uống rượu, trong quá trình say sấn thường xuyên dùng tay, chân đánh đập chị Lê Ngọc L nhưng vì nghĩ đến con nên chị Lê Ngọc L cố gắng sống với anh Dương Văn H.

Đến năm 2014, vợ chồng lên Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc, trong quá trình sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh thì chị Lê Ngọc L bị bệnh nên có từ chối sinh hoạt vợ chồng với anh Dương Văn H nhưng anh Dương Văn H không nghĩ đến việc chị Lê Ngọc L bị bệnh mà cho rằng chị Lê Ngọc L không chung thủy, rồi anh Dương Văn H đi uống rượu, say sấn trong quá trình say sấn thì cầm dao rượt chém chị Lê Ngọc L, sau sự việc đó, chị Lê Ngọc L về nhà mẹ ruột tại địa chỉ số C, tổ A, ấp N, xã N, tỉnh An Giang để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân thì anh Dương Văn H có tổ chức đám cưới và chung sống với người phụ nữ khác. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H thì địa phương có biết.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H nhưng bản thân chị Lê Ngọc L không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng do trước đó đã cho anh Dương Văn H nhiều cơ hội nhưng anh Dương Văn H không thay đổi bản thân nên vợ chồng không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Ngọc L yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H có 02 (hai) con chung tên Dương Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/3/2005 và Dương Phước H2, sinh

ngày 22/01/2008. Khi ly hôn, chị Lê Ngọc L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008; đối với con chung Dương Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/3/2005 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu anh Dương Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Bị đơn anh Dương Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lê Ngọc L vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và xin xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008, do hiện nay con chung tên Dương Phước H2 đã thành niên và có khả năng lao động.

Về quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn đối với anh Dương Văn H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L. Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Ngọc L được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, anh Dương Văn H có nơi cư trú tại số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang. Tại Biên bản xác minh ngày 30/12/2025 (BL: 19), hiện nay, anh Dương Văn H có đăng ký thường trú tại số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định anh Dương Văn H đi đâu. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Dương Văn H tại số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Lê Ngọc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Dương Văn H và yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Dương Văn H (bị đơn) có nơi cư trú tại số A, tổ E, ấp N, xã N, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.3] Tại phiên tòa, chị Lê Ngọc L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008, do hiện nay con chung tên Dương Phước H2 đã thành niên và có khả năng lao động. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của chị Lê Ngọc L.

[1.4] Tại phiên tòa, anh Dương Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn H của chị Lê Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Ngọc L cho rằng, chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh An Giang). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Dương Văn H không quan tâm, chăm sóc chị Lê Ngọc L; có hành vi bạo lực gia đình với chị Lê Ngọc L và có tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2014 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H nhưng bản thân chị Lê Ngọc L không muốn hàn gắn tình cảm

vợ chồng do trước đó đã cho anh Dương Văn H nhiều cơ hội nhưng anh Dương Văn H không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Ngọc L yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn H.

Anh Dương Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Dương Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Dương Văn H không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H nên lời trình bày của chị Lê Ngọc L về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Lê Ngọc L yêu cầu ly hôn anh Dương Văn H phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Ngọc L xác định chị Lê Ngọc L và anh Dương Văn H có 02 con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008 và Dương Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/3/2005; hiện nay, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Dương Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước H2, sinh ngày 22/01/2008.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc L được ly hôn anh Dương Văn H.

[2.2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0007056 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(trước đây là UBND xã Nhơn Mỹ, huyện
Chợ Mới, tỉnh An Giang;

- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang